TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **256**/2026/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 25 tháng 02 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Căn cứ Luật Phí và Lệ Phí năm 2015; Căn cứ Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 199/2026/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 02 năm 2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

-Chị Nguyễn Thị Lan P, sinh năm 19xx. CCCD : 00xxxxxxxx70 cấp ngày 0x/0x/20xx. Nơi thường trú : Thôn X xã P, thành phố H.

- Anh Dương Mạnh T, sinh năm :19xx. CCCD: 00xxxxxxxx31 cấp ngày 1x/x/20xx. Nơi thường trú : Số A ngõ B, phường M, thành phố N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số 128/ 2017 của UBND phường X , quận N, thành phố Z. Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, thỏa thuận nuôi con, tài sản sau khi ly hôn ngày 10 tháng 02 năm 2026.

Về quan hệ hôn nhân: Chị P và anh T đăng ký kết hôn ngày 2x tháng 1x năm 20xx tại UBND phường M, quận N, thành phố H theo giấy chứng nhận kết hôn số 1xx/20xx. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc đến khi có hai con thì vợ chồng bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do hai bên có sự khác nhau về quan điểm sống, lối sống sinh hoạt . Nay anh chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 4 - Hà Nội công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là: cháu Dương Tiểu N (Nữ), sinh ngày: 0x/1x/20xx và cháu Dương Nhã H (Nữ), sinh ngày: 2x/1x/20xx. Sau khi ly hôn, anh chị thỏa thuận chị P là người trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng hai con chung, anh T cấp dưỡng tiền nuôi con là 10.000.000 đồng một tháng kể từ tháng 02/2026 cho đến khi có sự thay đổi. Anh T được quyền thăm nom, chăm sóc con chung theo quy định pháp luật.

Về tài sản chung, nhà ở và vay nợ: Anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa giải quyết.

-*Về lệ phí:* Chị Lan P tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Lan P và anh Dương Mạnh T xác định tình cảm không còn nên thuận tình ly hôn.

-Về con chung: Anh chị có 02 con chung là: cháu Dương Tiểu N (Nữ), sinh ngày: 0x/1x/20xx và cháu Dương Nhã H (Nữ), sinh ngày: 2x/1x/20xx. Sau khi ly hôn , anh chị thỏa thuận chị Lan P là người trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng 02 con chung , anh T cấp dưỡng tiền nuôi con là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) một tháng kể từ tháng 02/2026 cho đến khi con thành niên có khả năng lao động hoặc có sự thay đổi. Anh Dương Mạnh T có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở .

-Về tài sản chung, nhà ở và vay nợ : Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa giải quyết.

-*Về lệ phí:* Chị Lan P tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Chị P đã nộp theo biên lai số 0003xx ngày 07/02/2026 tại Phòng Thi hành án Dân sự khu vực 4 – Hà Nội. Chị P đã nộp đủ.

2. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Hà Nội;
- Phòng THADS khu vực 4 – Hà Nội;
-UBND P M TP Ni;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

Thẩm phán

Nguyễn Thùy Ch